

Bản án số: 120/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16/9/2024

“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hiệp.

2. Bà Nguyễn Hồng Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 174/2024/TLST-HNGĐ Ngày 13 tháng 6 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 231/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/8/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Sơn Thị H; Sinh năm 1977; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (Có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Lý M; Sinh năm 1977; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 06/6/2024 của nguyên đơn Sơn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Sơn Thị H với ông Lý M là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng ngày 09/9/2011. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn

ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 05 người con chung tên Lý Thị Mỹ L, sinh ngày 18/6/1996; Lý Thị Mỹ H1, sinh ngày 20/6/2000; Lý Thị Mỹ T, sinh ngày 10/4/2003, Lý H2, sinh ngày 08/6/2004, Lý Thị Mỹ N, sinh ngày 02/6/2006. Hiện nay các con đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Nay bà Sơn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với ông Lý M.

- Về con chung: Hiện nay các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Lý M đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án nhưng bị đơn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ bị đơn để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tham gia phiên Tòa, nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng, thời hạn giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu được ly hôn ông Lý M. Về con chung: Đã trưởng thành. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về án phí các đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ theo đúng trình tự tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc được ly hôn với ông Lý M, thấy rằng: Bà Sơn Thị H với ông Lý M là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận kết hôn số 324 ngày 09/9/2011 nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm và hiện nay hai người không còn sống chung như vợ chồng. Trong quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập bị đơn đến làm việc và hòa giải nhưng bị đơn không đến, chứng tỏ bị đơn không thiện chí muốn hòa giải mâu thuẫn giữa hai vợ chồng để quay về đoàn tụ. Xét thấy, những mâu thuẫn trên thể hiện được tình trạng hôn nhân của bà Sơn Thị H với ông Lý M đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được; hiện nay ông bà không còn sống chung với nhau như vợ chồng, thể hiện được cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, ông bà không còn thương yêu, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc làm cho mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Sơn Thị H.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống ông bà có 05 người con chung tên Lý Thị Mỹ L, sinh ngày 18/6/1996; Lý Thị Mỹ H1, sinh ngày 20/6/2000; Lý Thị Mỹ T, sinh ngày 10/4/2003, Lý H2, sinh ngày 08/6/2004, Lý Thị Mỹ N, sinh ngày 02/6/2006. Hiện nay đã trưởng thành. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Sơn Thị H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326//UBTVQH14 ngày 30/12/016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Sơn Thị H được ly hôn với ông Lý M.

2. Về con chung: Đã trưởng thành. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Sơn Thị H phải chịu án phí là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005523 ngày 16/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, bà Sơn Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Xuyên;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Thị Kiều Oanh

